# THỦ TỤC RÚT GỌN THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ NĂM 2015 - MỘT SỐ VẤN ĐỀ VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

**ĐÀO MINH HIẾU**
**Khoa Luật, Học viện Cảnh sát nhân dân**

*Nhận bài ngày 10/3/2025. Sửa chữa xong 15/3/2025. Duyệt đăng 18/3/2025.*

***Abstract***

*This article analyzes and clarifies the provisions on simplified procedures in the 2015 Criminal Procedure Code. On that basis, the author identifies inadequacies and problems in practical application and makes some recommendations and proposals to improve this regulation in the future.*

***Keywords:*** *Simplified procedures, criminal procedure, investigate.*

**1. Đặt vấn đề**

Trong quá trình giải quyết các vụ án hình sự, các cơ quan có thẩm quyền không ngừng nghiên cứu nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật, tạo cơ chế để quá trình tố tụng được chính xác, kịp thời, nhanh chóng, khách quan. Thủ tục rút gọn được quy định vào trong Bộ luật Tố tụng hình sự góp phần thực hiện nội dung trên.

Thủ tục rút gọn không phải là một thủ tục hoàn toàn mới trong lịch sử tố tụng hình sự Việt Nam. Trước khi Bộ luật Tố tụng hình sự đầu tiên của nước ta ra đời (Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1988) đã có nhiều văn bản quy định về thủ tục rút ngắn để giải quyết các vụ án tiểu hình, quả tang. Sau một thời gian áp dụng Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1988 thì thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử đòi hỏi cần phải có một thủ tục đặc biệt để giải quyết nhanh các vụ án đơn giản, ít nghiêm trọng, nhằm tránh ùn ứ vụ án hình sự ở nhiều địa phương, tránh sự quá tải ở các nhà tạm giữ, trại tạm giam. Do đó, tại Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, thủ tục rút gọn đã lần đầu tiên được quy định tại một chương mới (Chương XXXIV) gồm 7 điều (từ Điều 318 đến Điều 324) [1].

Tuy nhiên, qua tổng kết hơn 10 năm áp dụng Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 trong thực tiễn hoạt động tố tụng hình sự cho thấy thủ tục rút gọn được áp dụng rất ít, nhất là giai đoạn điều tra. Điều này xuất phát từ những vướng mắc, bất cập trong nhận thức cũng như thực tiễn áp dụng như: trong giai đoạn xét xử giữa thủ tục chung và thủ tục rút gọn chỉ khác nhau về thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Kiểm sát viên đọc quyết định truy tố thay cho việc đọc cáo trạng; số lượng án hình sự được áp dụng theo thủ tục rút gọn chiếm tỷ lệ rất thấp trong tổng số vụ án khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử...

Từ thực trạng trên, tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIII, đã thông qua Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 với nhiều nội dung sửa đổi một cách toàn diện, trong đó có những quy định mới về thủ tục rút gọn. Theo đó, thủ tục rút gọn được quy định tại Chương XXXI với 11 Điều luật (từ Điều 455 đến Điều 465).

**2. Nội dung nghiên cứu**

***2.1. Những quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về thủ tục rút gọn***

*2.1.1. Về phạm vi áp dụng thủ tục rút gọn*

Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã có bổ sung tại Điều 455 *"Thủ tục rút gọn đối với việc điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, xét xử phúc thẩm được thực hiện theo quy định của Chương này và những quy định khác*

*Email: daominhhieu2111@gmail.com*

*của Bộ luật này không trái với quy định của Chương này"* [2]. Theo đó, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã mở rộng phạm vi áp dụng thủ tục rút gọn đến giai đoạn xét xử phúc thẩm, giúp cho thủ tục rút gọn được áp dụng rộng rãi hơn trong thực tiễn xét xử, thúc đẩy nhanh quá trình giải quyết án ở cấp phúc thẩm, khắc phục một phần tình trạng án tồn đọng, quá hạn ở cấp phúc thẩm hiện nay [5].

*2.1.2. Về điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn*

Điều 456 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định về điều kiện áp dụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm khi có đủ các điều kiện sau đây: 1) *Người thực hiện hành vi phạm tội bị bắt quả tang hoặc người đó tự thú; 2) Sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng; 3) Tội phạm đã thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng; 4) Người phạm tội có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng* [2]. Trong đó, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã có sửa đổi tại điểm d khoản 1 Điều 456 *"người phạm tội có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng"*. Đồng thời, điều luật này cũng có sự bổ sung quan trọng theo hướng mở rộng các trường hợp áp dụng thủ tục rút gọn, đó là trường hợp người thực hiện hành vi phạm tội ra tự thú tại điểm a khoản 1 Điều 456 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

*2.1.3. Về quyết định áp dụng thủ tục rút gọn*

Điều 457 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định về quyết định áp dụng thủ tục rút gọn có những sửa đổi một cách căn bản so với Điều 320 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003. Cụ thể là: Thẩm quyền áp dụng thủ tục rút gọn thuộc về 03 cơ quan là Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án thay vì trước đây chỉ có Viện kiểm sát là cơ quan duy nhất có thẩm quyền quyết định; xác định rõ trách nhiệm của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án phải ra quyết định áp dụng thủ tục rút gọn khi có đủ điều kiện. Trên cơ sở đó khắc phục tình trạng "tùy nghi" trong thực tiễn áp dụng; thời điểm áp dụng thủ tục rút gọn không phải là sau khi khởi tố vụ án như trong quy định Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 mà là sau 24 giờ kể từ khi vụ án có đủ điều kiện; bổ sung quy định mới về việc hủy bỏ quyết định áp dụng thủ tục rút gọn (Điều 458)... [2].

*2.1.4. Về hoạt động điều tra, truy tố theo thủ tục rút gọn*

Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định rõ trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi ra quyết định đề nghị truy tố, Cơ quan điều tra phải giao quyết định đề nghị truy tố cho bị can hoặc người đại diện của bị can, gửi cho người bào chữa, bị hại, đương sự hoặc người đại diện của họ để họ thực hiện được ngay các quyền và nghĩa vụ trong tố tụng hình sự và chuyển quyết định đề nghị truy tố cùng hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát; bổ sung cho Viện kiểm sát có thẩm quyền không truy tố bị can và ra quyết định đình chỉ vụ án [5].

*2.1.5. Về hoạt động xét xử theo thủ tục rút gọn*

Đây là nội dung trọng tâm của việc sửa đổi các quy định về thủ tục rút gọn nhằm thể chế hóa kịp thời yêu cầu của Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về "Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 *"xây dựng cơ chế xét xử theo thủ tục rút gọn..."* [4]. Trong đó, các nội dung bổ sung quy định như: trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử thì Tòa án phải gửi quyết định đó cho Viện kiểm sát cùng cấp, giao cho bị cáo hoặc người đại diện của bị cáo, gửi cho người bào chữa, bị hại, đương sự hoặc người đại diện của họ; quy định về phiên tòa xét xử sơ thẩm (phiên tòa do một Thẩm phán tiến hành, không có Hội thẩm; sau phần thủ tục bắt đầu phiên tòa thì Kiểm sát viên công bố quyết định truy tố còn các hoạt động khác được thực hiện theo thủ tục chung...); quy định về thủ tục xét xử phúc thẩm được thực hiện bởi một Thẩm phán, phiên tòa phúc thẩm được tiến hành theo thủ tục chung nhưng không có phần nghị án...

*2.1.6. Về việc tạm giữ, tạm giam và thời hạn để điều tra, truy tố, xét xử*

Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi theo hướng tăng thời hạn điều tra, truy tố, xét xử, theo đó cũng tăng thời hạn tạm giam cho tương ứng. Cụ thể: thời hạn điều tra và thời hạn tạm giam để điều tra là 20 ngày (tăng 8 ngày); thời hạn truy tố và tạm giam để truy tố là 05 ngày (tăng 01 ngày); thời hạn xét xử sơ thẩm và tạm giam để xét xử là 17 ngày (tăng 03 ngày); thời hạn xét xử phúc thẩm và tạm giam để xét xử lần đầu tiên được quy định là 22 ngày [2].

***2.2. Những vướng mắc, bất cập trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về thủ tục rút gọn và một số kiến nghị hoàn thiện***

Thực tiễn thi hành Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thời gia qua cho thấy, số vụ án được áp dụng thủ tục rút gọn vẫn chiếm tỷ lệ khiêm tốn so với tổng số vụ án hình sự được thụ lý giải quyết. Điều này xuất phát từ một số nguyên nhân khác nhau trong đó phải kể đến những bất cập, vướng mắc của pháp luật tố tụng hình sự cụ thể như sau:

*2.2.1. Vướng mắc, bất cập trong điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn*

Điều 456 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định để áp dụng thủ tục rút gọn vụ án phải đáp ứng được 04 điều kiện, đó là: Người thực hiện hành vi phạm tội bị bắt quả tang hoặc người đó tự thú; sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng; tội phạm đã thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng; người phạm tội có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng. Nếu không đáp ứng đủ 04 điều kiện nêu trên thì không được giải quyết theo thủ tục rút gọn mà phải giải quyết theo thủ tục tố tụng chung. Thực tế, có trường hợp đáp ứng được các điều kiện: Sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng, tội phạm thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng hoặc là tội phạm nghiêm trọng nhưng thuộc trường hợp phạm tội đơn giản, người phạm tội có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng, tuy nhiên người phạm tội đầu thú mà không phải tự thú nên cơ quan tiến hành tố tụng không thể áp dụng thủ tục rút gọn để giải quyết.

Hơn nữa, hiểu như thế nào là "sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng" và "người phạm tội có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng" chưa thống nhất, phụ thuộc vào đánh giá của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Đây là quy định tùy nghi nên nhận thức và áp dụng hai điều kiện này chưa thống nhất, dẫn đến có những vụ án nội dung, tính chất tương tự nhau, nhưng có trường hợp áp dụng, có trường hợp lại không áp dụng thủ tục rút gọn để giải quyết...

*2.2.2. Vướng mắc, bất cập về thẩm quyền áp dụng*

Điều 457 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 quy định, thẩm quyền áp dụng thủ tục rút gọn thuộc về Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án. Tuy nhiên, giả thiết nếu ở giai đoạn điều tra khi Cơ quan điều tra không áp dụng thủ tục rút gọn mà áp dụng điều tra theo thủ tục chung nhưng đến giai đoạn truy tố, xét xử thì Viện kiểm sát, Tòa án xét thấy đủ điều kiện áp dụng thì có tiến hành áp dụng không? Nếu có thì theo trình tự nào? Đây cũng là điểm vướng trong thực tiễn, khiến cho những người tiến hành tố tụng có thẩm quyền trong các cơ quan này không "mạnh dạn" áp dụng thủ tục rút gọn khiến các vụ án kéo dài thời gian giải quyết, ảnh hưởng quyền con người của các đương sự nhất là đang bị áp dụng tạm giam.

Mặt khác, những vụ việc có tính chất đơn giản, ít nghiêm trọng, lý lịch đối tượng rõ ràng mà được Điều tra viên bố trí tại Công an xã tiếp nhận, xử lý từ nguồn tin báo, tố giác về tội phạm có được áp dụng điều tra theo thủ tục rút gọn khi được Thủ trưởng Cơ quan điều tra cấp huyện phân công thụ lý, điều tra vụ án đó hay không? Nội dung này chưa được quy định cụ thể trong các văn bản hướng dẫn pháp luật.

Tương tự như vậy, đối với các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, đơn cử như lực lượng Bộ đội biên phòng. Điều 32 Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 *"Bộ đội biên phòng khi thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý của mình mà phát hiện tội phạm quy định tại Chương XIII và các điều ...của Bộ luật hình sự xảy ra trong khu vực biên giới trên đất liền, bờ biển, hải đảo và các vùng biển do Bộ đội biên phòng quản lý thì..."* [3]. Và Điều 164 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 quy định: Khi phát hiện hành vi có dấu hiệu tội phạm trong lĩnh vực và địa bàn quản lý của mình thì các cơ quan của Bộ đội biên phòng có nhiệm vụ, quyền hạn: *"Đối với tội phạm ít nghiêm trọng trong trường hợp phạm tội quả tang, chứng cứ và lý lịch người phạm tội rõ ràng thì quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, tiến hành điều tra và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát có thẩm quyền trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án hình sự".* Như vậy, xét trên góc độ nghiên cứu, các loại tội phạm mà Bộ đội biên phòng có thể tiến hành khởi tố, điều tra toàn bộ vụ án nhưng lực lượng này có được áp dụng thủ tục rút gọn để giải quyết hay không vẫn đang là khoảng trống trong quy định của pháp luật, cần được nhanh chóng hoàn thiện mở rộng chủ thể áp dụng.

*2.2.3. Vướng mắc trong trình tự, thủ tục*

Điều 458 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: "Trong quá trình áp dụng thủ tục rút gọn, nếu một

trong các điều kiện quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều 456 của Bộ luật này không còn hoặc vụ án thuộc trường hợp tạm đình chỉ điều tra, tạm đình chỉ vụ án hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo quy định của Bộ luật này thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định áp dụng thủ tục rút gọn và giải quyết vụ án theo thủ tục chung" [2]. Vậy trường hợp Thẩm phán được phân công giải quyết, xét xử vụ án theo thủ tục rút gọn ra quyết định "trả hồ sơ để điều tra bổ sung" thì Viện kiểm sát hay Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định áp dụng thủ tục rút gọn. Vấn đề này vẫn còn có ý kiến không thống nhất.

Bên cạnh đó, theo quy định, Tòa án xét xử vụ án hình sự theo thủ tục rút gọn trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày ra quyết định xét xử, Tòa án phải mở phiên tòa xét xử vụ án. Như vậy, quy định này bắt buộc trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày ra quyết định xét xử Tòa án phải mở phiên tòa xét xử vụ án mà không được kéo dài thời hạn mở phiên tòa như xét xử theo thủ tục chung. Tuy nhiên, trong thực tế có trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan, Tòa án không thể mở phiên tòa trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày ra quyết định xét xử. Trường hợp này giải quyết như thế nào?

Khoản 5 Điều 457 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: Bị can, bị cáo hoặc người đại diện của họ có quyền khiếu nại quyết định áp dụng thủ tục rút gọn; thời hiệu khiếu nại là 05 ngày kể từ ngày nhận được quyết định và được Cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại [2]. Vấn đề ở chỗ là ở giai đoạn Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát để truy tố theo thẩm quyền, Viện kiểm sát xét thấy có đủ điều kiện nên ra quyết định áp dụng thủ tục rút gọn. Theo quy định tại khoản 3 Điều 459 thì thời hạn tạm giam trong giai đoạn truy tố không quá 05 ngày. Như vậy, khi ra quyết định áp dụng thủ tục rút gọn Viện kiểm sát giao quyết định này cho bị can, đồng thời cũng áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị can là 05 ngày. Đến ngày thứ 05 thì bị can khiếu nại quyết định áp dụng thủ tục rút gọn, Viện kiểm sát có thời gian 03 ngày để giải quyết khiếu nại trên. Trong trường hợp, lệnh tạm giam (đã hết) đối với bị can phải xử lý như thế nào? [6].

Trên cơ sở các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về thủ tục rút gọn cũng như những bất cập, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng đã và đang đặt ra những yêu cầu đối với các cơ quan có thẩm quyền trong việc sửa đổi, bổ sung Bộ luật Tố tụng hình sự cũng như ban hành các văn bản hướng dẫn để thực hiện thống nhất. Trong đó cần tập trung vào một số vấn đề sau:

*Thứ nhất,* kiến nghị sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 456 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 theo hướng: "*Người phạm tội bị bắt quả tang hoặc người đó đầu thú, tự thú"* để áp dụng thủ tục rút gọn trong trường hợp người phạm tội đầu thú cho phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu giải quyết nhanh các vụ án hình sự, tránh ứ đọng các vụ án hình sự. Góp phần mở rộng diện áp dụng thủ tục rút gọn vào giải quyết các vụ án hình sự hiện nay.

*Thứ hai,* các cơ quan có thẩm quyền cần sớm nghiên cứu, ban hành hướng dẫn cụ thể các điều kiện: *"Sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng"* và *"người phạm tội có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng"*, quy định tại điểm b và d khoản 1 Điều 456 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tránh trường hợp áp dụng pháp luật không thống nhất tùy nghi giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, giữa các địa phương khác nhau. Theo tác giả, cần có hướng dẫn một cách cụ thể nội dung này, có thể hiểu:

- Sự việc phạm tội đơn giản là sự việc phạm tội mà những tình tiết cần chứng minh trong vụ án không quá phức tạp và dễ xác định được các tình tiết chứng cứ phạm tội. Các tình tiết của hành vi phạm tội đơn giản, vụ án thường ít bị can, bị cáo hoặc có thể có nhiều bị can, bị cáo nhưng không phải trường hợp phạm tội có tổ chức hoặc đồng phạm phức tạp và khó xác định vai trò, vị trí của từng đối tượng. Các dấu hiệu về lỗi, năng lực trách nhiệm hình sự, động cơ, mục đích phạm tội rõ.

- Chứng cứ rõ ràng là chứng cứ chỉ thẳng, làm rõ ngay được một trong những vấn đề phải chứng minh, giúp cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự thấy ngay được sự kiện xảy ra có phải là sự kiện phạm tội hay không, ai là người phạm tội cũng như những tình tiết khác cần phải chứng minh trong vụ án. Loại chứng cứ này có thể được xác định bằng lời khai của bị hại, bị can, bị cáo, lời khai của người làm chứng (thường thấy trong các vụ phạm tội quả tang). Ví dụ: Người làm chứng khai rằng A đã dùng dao đâm chết B. A cũng khai nhận việc mình dùng dao đâm chết B. Những thông tin được xác định bằng các lời khai này là chứng cứ trực tiếp.

- Nơi cư trú rõ ràng được hiểu là nơi người đó thường xuyên sinh sống xác định theo quy định của pháp luật (Bộ luật Dân sự, Luật cư trú). Lý lịch rõ ràng là những thông tin liên quan đến nhân thân được xác định một cách nhanh chóng, cụ thể, chính xác, dễ xác minh, số tiền án, tiền sự ít (từ 2 tiền án trở xuống).

*Thứ ba,* đề xuất hướng dẫn trình tự, thủ tục với trường hợp: Thẩm phán được phân công xét xử vụ án theo thủ tục rút gọn ra quyết định "trả hồ sơ để điều tra bổ sung" thì Viện kiểm sát hay Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định áp dụng thủ tục rút gọn. Đây cũng là điểm rất vướng trong thực tiễn áp dụng cần nhanh chóng được hoàn thiện, tránh xác định không đúng thẩm quyền dẫn đến đùn đẩy, hoặc chồng chéo trong việc ra các quyết định tố tụng. Theo tác giả đề xuất kiến nghị, trong trường hợp này, Tòa án cần ra quyết định thủ tục rút gọn đồng thời với quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung để đảm bảo tính thống nhất, logic trong thủ tục áp dụng.

Hướng dẫn cụ thể trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan Tòa án không thể mở phiên tòa trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày ra quyết định xét xử theo thủ tục rút gọn hoặc có thể bổ sung căn cứ hoãn phiên tòa quy định tại khoản 1 Điều 297 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: *"Tòa án hoãn phiên tòa khi thuộc một trong các trường hợp:…đ) Do sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan"* nhằm đảm bảo đúng trình tự.

*Thứ tư,* đối với trường hợp giải quyết khiếu nại quyết định thủ tục rút gọn đối với bị can, bị cáo hoặc người đại diện hợp pháp của họ trong các giai đoạn tố tụng, cần phải sửa đổi quy định về thời hạn tạm giam đối với bị can, bị cáo để đảm bảo giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Hiện nay, Khoản 3 Điều 459, thời hạn tạm giam trong giai đoạn điều tra không quá 20 ngày, trong giai đoạn truy tố không quá 05 ngày, trong giai đoạn xét xử sơ thẩm không quá 17 ngày, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm không quá 22 ngày. Chúng tôi đề xuất sửa đổi theo hướng bổ sung Điều 459: *"4. Trường hợp bị can, bị cáo khiếu nại các hành vi quyết định tố tụng trong giai đoạn khởi tố, điều tra thì thời hạn tạm giam để điều tra được gia hạn nhưng không quá 30 ngày; trong giai đoạn truy tố thì thời hạn tạm giam được gia hạn nhưng không quá 10 ngày; trong giai đoạn xét xử sơ thẩm thì thời hạn tạm giam được gia hạn nhưng không quá 20 ngày; trong giai đoạn xét xử phúc thẩm thì thời hạn tạm giam được gia hạn nhưng không quá 25 ngày".*

*Thứ năm,* hoàn thiện về cơ chế thi hành quy định này. Để thực hiện có hiệu quả các quy định về thủ tục rút gọn cần chú ý đến việc tăng cường Điều tra viên, xây dựng cơ sở vật chất, đồng bộ các công tác hỗ trợ điều tra khác như giám định pháp y, tư pháp, tài chính, về xác minh nhân thân bị can... Không ngừng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc giải quyết các vụ án theo thủ tục tút gọn nhằm ngăn ngừa khuynh hướng chủ quan, phiến diện có thể dẫn đến những sai lầm, thiếu sót trong quá trình giải quyết vụ án từ phía các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

**3. Kết luận**

Bổ sung quy định xử lý trách nhiệm đối với cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trực tiếp giải quyết vụ án không áp dụng thủ tục rút gọn khi vụ án có đủ điều kiện theo quy định. Đưa tiêu chí giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn vào tiêu chí xét thi đua, cũng như xem xét tái bổ nhiệm lại các chức danh tư pháp (Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán) nhằm nâng cao tinh thần, trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bên cạnh đó, trong trường hợp có căn cứ hủy bỏ quyết định áp dụng thủ tục rút gọn tại Điều 458 Bộ luật Tố tụng hình sự mà không hủy bỏ cũng cần có chế tài xử lý. Đảm bảo góp phần giải quyết chính xác, kịp thời, nhanh chóng, khách quan các vụ án hình sự, góp phần tích cực trong đấu tranh, phòng chống tội phạm trong thời gian tới./.

**Tài liệu tham khảo**

[1] Quốc hội (2003), *Bộ luật Tố tụng hình sự.*

[2] Quốc hội (2015), *Bộ luật Tố tụng hình sự.*

[3] Quốc hội (2015), *Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự* năm 2015.

[4] Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về "Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020".*

[5] Học viện Cảnh sát nhân dân (2019), *Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam* (phần 2).

[6] https://tapchitoaan.vn/thu-tuc-rut-gon-trong-to-tung-hinh-su, truy cập ngày 24/4/2024.